TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01 /2022/HNGĐ-ST.
Ngày 26-5-2022.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Lân;

2. Ông Lò Văn Quỳnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa*:** Bà Hà Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Giàng Thị M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

2. Bị đơn: Thào A S, sinh năm 1989.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 32, Phân trại số 2, trạm giam H, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt".

3. Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A L – Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa chị Giàng Thị M trình bày như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị M và anh Thào A S đến với nhau trên cơ

sở hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của người Mông, từ năm 2010; không có đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống vợ chồng ở tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; chung sống đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S nghi ngờ chị M ngoại tình, nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Năm 2017 anh Thào A S bị Tòa án nhân dân huyện T xử phát 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma tuý. Hiện nay anh S đang chấp hành án tại trại giam H.

Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thào A S.

- Con chung: Tại biên bản hoà giải ngày 25-3-2022 chị Giàng Thị M và anh Thào A S thống nhất giữa hai người có 03 con chung là Thào Anh P, sinh ngày 30-6-2011; Thào A N, sinh ngày 16-3-2014 và Thào A B, sinh ngày 10-8-2016. Chị M và anh S thoả thuận giao cho chị Giàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung. Anh Thào A S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tại phiên toà chị M đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của của chị và anh S về con chung.

- Tài sản chung và nợ chung: Chị Giàng Thị M và anh Thào A S thống nhất tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hoà giải anh Thào A S trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Giữa anh và chị M về chung sống với nhau từ năm 2010; không có đăng ký kết hôn. Anh và chị M chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì anh bị Tòa án nhân dân huyện T xử phát 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma tuý. Anh S xác định tình cảm vợ chồng vẫn con, nên chị M xin ly hôn anh không nhất trí.

- Con chung: Tại biên bản hoà giải và theo đơn xin xét xử vắng mặt anh S nhất trí giao cả ba con chung cho chị M nuôi dưỡng.

- Tài sản chung và nợ chung: Anh Thào A S và chị Giàng Thị M thống nhất tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu phát biểu quan điểm:

Tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng.

- Điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQUH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị M và anh Thào A S.

- Con chung: Giao cho chị Giàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Thào Anh P, sinh ngày 30-6-2011; Thào A N, sinh ngày 16-3-2014 và Thào A B, sinh ngày 10-8-2016. Anh Thào A S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung và nợ chung: Chị Giàng Thị M và anh Thào A S tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Buộc chị Giàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tố tụng: Chị Giàng Thị M khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa vắng mặt anh Thào A S, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn là anh Thào A S.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị M và anh Thào A S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, không có đăng ký kết hôn; việc chung sống được thể hiện tại sổ hộ khẩu, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và lời khai của hai người. Quá trình chung sống chị M và anh S phát sinh mâu thuẫn, chị M có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh S, anh S không nhất trí. Do chị M và anh S không có đăng ký kết hôn, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị M và anh Thào A S.

[3] Con chung: Thoả thuận của chị Giàng Thị M và anh Thào A S về con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần được công nhận. Cụ thể: Giao cho chị Giàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Thào Anh P, sinh ngày 30-6-2011; Thào A N, sinh ngày 16-3-2014 và Thào A B, sinh ngày 10-8-2016. Anh Thào A S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Thào A S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị Giàng Thị M và anh Thào A S chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Giàng Thị M phải chị án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 262; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQUH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị M và anh Thào A S.

2. Con chung: Công nhận sự thoả thuận của Chị Giàng Thị M và anh Thào A S như sau: Giao cho chị Giàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Thào A P, sinh ngày 30-6-2011; Thào A N, sinh ngày 16-3-2014 và Thào A B, sinh ngày 10-8-2016. Anh Thào A S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Thào A S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Giàng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai thu số: AA/2021/0000608, ngày 11-02-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu; chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Thào A S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tấu;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu: Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân